

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM

Bản án số: 155/2024/HS-ST.

Ngày: 02/12/2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A B Ruk và ông Đào Văn Hậu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy An- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Việt L. Tên gọi khác: Không, sinh ngày 17/4/1988 tại Kon Tum. Nơi cư trú: Số M, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 16/01/2014, Nguyễn Việt L bị Chủ tịch UBND thành phố Kon Tum ra Quyết định về việc bắt buộc đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng (Đã chấp hành); Ngày 20/01/2022, Nguyễn Việt L bị Công an huyện K, tỉnh Kon Tum ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với hình phạt tiền là 1.500.000đ (Đã chấp hành). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2024 đến nay. (Có mặt).

2. Nguyễn Văn T. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 22/4/1991, tại: Hưng Yên; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố N, thị trấn I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (Đã chết) và bà Cao Thị H, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 16/3/2022, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 07/2022/HS-ST. Đến ngày 17/3/2023 chấp hành xong hình phạt tù (Chưa xóa án tích). Nhân thân: Ngày 15/9/2013, Nguyễn Văn T bị Chủ tịch UBND thành phố P, tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng. (Đã chấp hành); Ngày 06/7/2016, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời

hạn 15 tháng. (Đã chấp hành); tháng 5/2021 Nguyễn Văn T tự nguyện đi cai nghiện theo Quyết định của cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai, đến tháng 10/2021 về địa phương sinh sống. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2024 đến nay. (Có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1969.

2. Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Số M, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Đều vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h00' ngày 30/6/2024, Nguyễn Việt L đi bộ đến bùng binh Duy Tân thuộc phường Q, TP. K thì gặp một người phụ nữ quen biết ngoài xã hội tên P (không rõ nhân thân, lai lịch), biết P có bán ma túy nên L hỏi mua của P 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) ma túy loại Heroine, nhằm mục đích bán lại kiếm lời và mua thêm 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) tiền ma túy đá nhằm mục đích cất giấu sử dụng thì P đồng ý bán. L đưa tiền cho P rồi P đưa lại cho L 02 (Hai) gói ma túy, L đem số ma túy này về cất giấu trong tủ quần áo ở phòng ngủ của L tại số M, Phường Q, TP. K. Đến khoảng 20h00' ngày 01/7/2024 L lấy 01 ít ma túy đá, bỏ vào bộ dụng cụ để sử dụng một mình. Đến khoảng 20h20' cùng ngày khi đang sử dụng ma túy thì nỏ bị bẻ nên L nghĩ không sử dụng nữa và cất giấu số ma túy còn lại trong bộ dụng cụ và số ma túy đá ở tủ đồ trong phòng ngủ của L.

Vào khoảng 09h00' ngày 02/7/2024, Nguyễn Văn T đang ở nhà tại tổ dân phố N, thị trấn I, huyện C, tỉnh Gia Lai thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã điện thoại gọi cho L để hỏi mua 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ma túy loại Heroine thì L đồng ý bán và hẹn T đến khu vực bùng binh D, phường Q, TP. K để lấy ma túy. Sau đó, T đi bộ đến tiệm Internet gần ngã ba I, thị trấn I, huyện C, tỉnh Gia Lai tìm người để mượn xe. Khi đến tiệm Internet, T thấy S là người quen từ trước (không rõ nhân thân lai lịch) đang ngồi trong tiệm chơi game nên đã nhờ S chở qua thành phố K, tỉnh Kon Tum để đi công việc thì S đồng ý và điều khiển xe mô tô (không rõ biển số, kiểu dáng) chở T. Trên đường đi, T hỏi mượn S số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) để giải quyết công việc thì S đồng ý cho T mượn. Đối với L, sau khi nhận được điện thoại của T hỏi mua ma túy, thì L lấy gói ma túy cất giấu từ trước rồi phân chia thành 01 (Một) gói ma túy nhỏ gói lại trong mảnh giấy kẻ ô ly và đi bộ ra khu vực đường N, phường Q, thành phố K ném vào góc cây xanh bên đường N, thành phố K rồi đứng đợi T. Đến khoảng 09h30' cùng ngày, S điều khiển xe mô tô chở T đi ngang qua khu vực đường N, P. Q, TP. K thì T thấy L đang ngồi uống cà phê bên đường nên T nói S dừng xe đợi, còn T đi bộ qua gặp L và đưa cho L số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) là tiền mua ma túy đã thỏa thuận trước đó. L cầm tiền và chỉ cho T chỗ giấu ma túy ở góc cây bên đường N,

TP. K nhưng T tìm không thấy nên L đi đến nhặt gói ma túy lên đưa cho T. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải cùng hai ông bom kim tiêm mua trước đó, rồi quay lại chỗ S đang đứng đợi để đi về. Khi T và S đi đến khu vực gần số nhà N đường H, Phường Q, Thành phố K gặp lực lượng Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum kiểm tra hành chính nên S điều khiển xe mô tô ép vào xe mô tô của lực lượng Công an làm T ngồi sau bị té ngã xuống đường và làm rơi gói ma túy, cùng hai ông bom kim tiêm, còn S điều khiển xe mô tô chạy thoát. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật theo quy định pháp luật.

Mở rộng điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Việt L tại số nhà N đường P, Phường Q, thành phố K, tại đây L tự nguyện giao nộp:

- 01 (Một) bì ni lông màu đen, dán kín bên trong có chứa chất bột màu trắng; 03 mảnh giấy kẻ ô ly; 03 bì ni lông; 01 cân điện tử đã qua sử dụng; 01 kéo bằng kim loại; 01 quẹt ga đã qua sử dụng; 01 ống hút nhựa được cắt nhọn 01 đầu, tất cả được cất giấu ở kệ ti vi trong phòng ngủ của L;

- Tại tủ đồ trong phòng ngủ của L: có 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh, một đầu gắn ống thủy tinh được uốn cong, một đầu có bầu hờ đã bị vỡ, mảnh vỡ thủy tinh bám dính chất tinh thể rắn màu trắng đục; một đầu gắn ống hút nhựa; 01 kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (Một) bì ni lông hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng.

- 02 (Hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) có số seri lần lượt là TU 21427704 và RR 20425117; 01 (Một) tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng) có số seri là BV 19448767; 02 (Hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ (Hai mươi ngàn đồng) có số seri QV 22927330 và PR 16521020; 01 (Một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ (Mười ngàn đồng) có số seri CN 19074932;

- 01 (Một) điện thoại di động dạng phím bấm, màu đen, nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy

Tại bản Kết luận giám định số: 233/KL-KTHS, ngày 05/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum, kết luận:

- Mẫu chất cục bột màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A 155504 gửi giám định là **ma túy**, loại: **Heroine (Heroin)**; có khối lượng: **0,180 gam**;

- Mẫu chất cục bột màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong trong bì ký hiệu “MT01” gửi giám định là **ma túy**, loại: **Heroine (Heroin)**; có khối lượng: **0,459 gam**;

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng đục (ký hiệu M2) được niêm phong trong bì ký hiệu số “MT02” gửi giám định là **ma túy**, loại: **Methamphetamine**; có khối lượng: **0,357 gam**;

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng đục (ký hiệu M3) được niêm phong trong bì ký hiệu số “MT03” gửi giám định là **ma túy**, loại: **Methamphetamine**; có khối lượng: **0,071 gam**.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành thu giữ: **0,629 gam** (Không phẩy sáu hai chín) **Heroin** (Số ma túy còn lại sau giám định) và **0,418 gam** (Không phẩy bốn một tám) **Methamphetamine** (Số ma túy còn lại sau giám định) đựng trong 04 (Bốn) bì ni lông; 01 (Một) mảnh giấy; 01 (Một) bì ni lông màu đen; 01 (Một) bì ni lông; 01 (Một) ống thủy tinh được uốn cong, một đầu có bầu hờ đã bị vỡ; 01 (Một) túi niêm phong và 03 (Ba) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán;

+ 01 (Một) điện thoại di động dạng phím bấm, màu đen, nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy. Được niêm phong trong phong bì dán kín. Ký hiệu: “ĐT T”.

+ 01 (Một) điện thoại di động dạng phím bấm, mặt trước và sau có chữ NOKIA, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy. Được niêm phong trong phong bì dán kín. Ký hiệu: “ĐT L”.

+ 02 (Hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) có số seri lần lượt là TU 21427704 và RR 20425117; 01 (Một) tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng) có số seri là BV 19448767; 02 (Hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ (Hai mươi ngàn đồng) có số seri QV 22927330 và PR 16521020; 01 (Một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ (Mười ngàn đồng) có số seri CN 19074932. Tất cả được niêm phong trong phong bì dán kín. Ký hiệu: “Tiền”.

+ 01 (Một) bì ni lông hình dạng chữ nhật có kích thước 14,6x3cm, bên trong có 01 (Một) ống bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, một đầu màu cam; 01 (Một) bì ni lông hình dạng chữ nhật có kích thước 19,5x4cm, bên trong có 01 (Một) ống bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, một đầu màu trắng đen; 01 (Một) kéo bằng kim loại; 03 (Ba) bì ni lông; 01 (Một) quẹt ga đã qua sử dụng; 03 (Ba) mảnh giấy kẻ ô ly; 01 (Một) kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 (Một) cân điện tử đã qua sử dụng; 01 (Một) ống hút nhựa được cắt nhọn một đầu;

Số vật chứng trên chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum chờ xử lý.

Bản cáo trạng số: 148/CT-VKSTPKT ngày 25/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Việt L từ 16 đến 20 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Việt L từ 24 đến 30 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản

1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 16 đến 20 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Việt L mức án 40 tháng tù đến 50 tháng tù; Do các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng đã thu giữ là vật cấm tàng trữ và không còn giá trị sử dụng, gồm: **0,629 gam** (Không phải sáu hai chín) **Heroin** (Số ma túy còn lại sau giám định) và **0,418 gam** (Không phải bốn một tám) **Methamphetamine** (Số ma túy còn lại sau giám định) đựng trong 04 (Bốn) bì ni lông; 01 (Một) mảnh giấy; 01 (Một) bì ni lông màu đen; 01 (Một) bì ni lông; 01 (Một) ống thủy tinh được uốn cong, một đầu có bầu hở đã bị vỡ; 01 (Một) túi niêm phong và 03 (Ba) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán; 01 (Một) bì ni lông hình dạng chữ nhật có kích thước 14,6x3cm, bên trong có 01 (Một) ống bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, một đầu màu cam; 01 (Một) bì ni lông hình dạng chữ nhật có kích thước 19,5x4cm, bên trong có 01 (Một) ống bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, một đầu màu trắng đen; 01 (Một) kéo bằng kim loại; 03 (Ba) bì ni lông; 01 (Một) quạt ga đã qua sử dụng; 03 (Ba) mảnh giấy kẻ ô ly; 01 (Một) kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 (Một) cân điện tử đã qua sử dụng; 01 (Một) ống hút nhựa được cắt nhọn một đầu;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, gồm: 01 (Một) điện thoại di động dạng phím bấm, màu đen, nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy. Được niêm phong trong phong bì dán kín. Ký hiệu: “ĐT T”.

+ 01 (Một) điện thoại di động dạng phím bấm, mặt trước và sau có chữ NOKIA, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy. Được niêm phong trong phong bì dán kín. Ký hiệu: “ĐT L”.

+ 02 (Hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) có số seri lần lượt là TU 21427704 và RR 20425117; 01 (Một) tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng) có số seri là BV 19448767; 02 (Hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ (Hai mươi ngàn đồng) có số seri QV 22927330 và PR 16521020; 01 (Một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ (Mười ngàn đồng) có số seri CN 19074932. Tất cả được niêm phong trong phong bì dán kín. Ký hiệu: “Tiền”.

Về án phí HSST các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Việt L và Nguyễn Văn T đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình là: Vào ngày 30/6/2024, Nguyễn Việt L đã mua 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích bán kiếm lời và 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích cất giấu sử dụng. Ngày 02/7/2024, Nguyễn Việt L đã bán cho Nguyễn Văn T 01 gói ma túy, loại Heroine, với giá 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), T mua với mục đích cất giấu để sử dụng.

[3] Khi bị cáo L và T thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị cáo L thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, mục đích của bị cáo L mua ma túy để bán kiếm lời và tàng trữ để sử dụng; bị cáo T tàng trữ với mục đích sử dụng; khối lượng ma túy mà bị cáo L mua để bán, tàng trữ; bị cáo T mua tàng trữ đều dưới 05 gam. Các chất ma túy là loại Heroine và Methamphetamine được quy định trong danh mục thuộc Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ bị cấm tàng trữ, mua bán và sử dụng. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với việc cất giữ các chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy và việc tàng trữ sử dụng có thể là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, hành vi của bị Nguyễn Việt L và Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Việt L phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo T do bị kết án chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tính tiết tăng nặng "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần mức án cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành người công dân tốt.

Xét về nhân thân: Cả hai bị cáo đều là người có nhân thân xấu, bị cáo L đã từng bị xử phạt hành chính, đưa đi cai nghiện; bị cáo thức đã từng bị kết án và nhiều lần bị buộc đi cai nghiện nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội mà lại phạm tội nên cần phải xử lý các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây nên nhằm răn đe riêng, phòng ngừa chung. Cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống biết tôn trọng pháp luật và cũng là hồi chuông cảnh tỉnh cho những ai đang có ý định tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Trong vụ án này có đối tượng tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) là người chở Nguyễn Văn T đến thành phố K; người phụ nữ có tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho Nguyễn Việt L. Cả hai đối tượng này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã điều tra xác minh nhưng chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, việc đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Việt L** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt L **18 (Mười tám)** tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt L **26 (Hai sáu)** tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 02 tội mà bị cáo Nguyễn Việt L phải chấp hành là: **44 (Bốn bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 02/7/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **18** (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 02/7/2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy **0,629 gam** (Không thấy sáu hai chín) **Heroine** và **0,418 gam** (Không thấy bốn một tám) **Methamphetamine** đựng trong 04 (Bốn) bì ni lông; 01 (Một) mảnh giấy; 01 (Một) bì ni lông màu đen; 01 (Một) bì ni lông; 01 (Một) ống thủy tinh được uốn cong, một đầu có bầu hờ đã bị vỡ; 01 (Một) túi niêm phong và 03 (Ba) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có in nội dung “**CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 233/KL-KTHS**”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “***PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM**” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán (*Số ma túy còn lại sau giám định*); 01 (Một) bì ni lông hình dạng chữ nhật có kích thước 14,6x3cm, bên trong có 01 (Một) ống bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, một đầu màu cam; 01 (Một) bì ni lông hình dạng chữ nhật có kích thước 19,5x4cm, bên trong có 01 (Một) ống bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, một đầu màu trắng đen; 01 (Một) kéo bằng kim loại; 03 (Ba) bì ni lông; 01 (Một) quẹt ga đã qua sử dụng; 03 (Ba) mảnh giấy kẻ ô ly; 01 (Một) kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 (Một) cân điện tử đã qua sử dụng; 01 (Một) ống hút nhựa được cắt nhọn một đầu;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động dạng phím bấm, màu đen, nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy. Được niêm phong trong phong bì dán kín, có chữ ký của những người tham gia niêm phong, các hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Ký hiệu: “ĐT T”.

+ 01 (Một) điện thoại di động dạng phím bấm, mặt trước và sau có chữ NOKIA, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy. Được niêm phong trong phong bì dán kín, có chữ ký của những người tham gia niêm phong, các hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Ký hiệu: “ĐT L”.

+ 02 (Hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) có số seri lần lượt là TU 21427704 và RR 20425117; 01 (Một) tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng) có số seri là BV 19448767; 02 (Hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ (Hai mươi ngàn đồng) có số seri QV 22927330 và PR 16521020; 01 (Một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ (Mười ngàn đồng) có số seri CN 19074932. Tất cả được niêm phong trong phong bì dán kín, tại mép có chữ ký, ghi họ tên của những người tham gia niêm phong, các hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Ký hiệu: “Tiền”.

Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2024.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Việt L và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/12/2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra TP Kon Tum;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Kon Tum;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng Dung